

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Nhàn

2. Ông Ksor Thiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn An P, sinh năm 1995 tại: thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 14/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, Nguyễn An P (là đối tượng nghiện ma túy) đi xe khách từ thị xã A đến thành phố N T, tỉnh K H để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, P đến bến xe phía bắc tỉnh K H (thuộc phường V, thành phố N T) rồi đến một con hẻm gần bến xe tìm mua ma túy. Tại đây, P đã mua 21 tép ma túy loại Heroine (được đựng trong các ống nhựa dán kín hai đầu có nhiều màu sắc khác nhau) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, P lấy 01 tép ma túy ra sử dụng tại chỗ, số còn lại cất giữ trong người. Sử dụng ma túy xong,

P đón xe khách về thị xã A, tỉnh G. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, P về đến tổ 3, phường C, thị xã A thì bị lực lượng Công an thị xã A bắt quả tang P đang tàng trữ trong người 20 tép Heroine. Kết quả khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn An P không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 202 ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 20 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng **0,5800 gam**.

Vật chứng vụ án:

Chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine) trong 20 (hai mươi) gói giấy còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4849 gam và vỏ bao gói được niêm phong vào trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “Số 202/PC09, ngày 14 tháng 02 năm 2020”, tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Thành L và Hồ Hữu H.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS, ngày 08 tháng 4 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn An P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn An P từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đang tạm giữ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã tự mua ma túy của người khác về sử dụng. Ngày 05/02/2020, bị cáo đã mua một lượng ma túy dạng heroine tại thành phố N T, tỉnh K H của một đối tượng không rõ lai lịch và giữ để sử dụng dần. Chiều tối cùng ngày, bị cáo đã bị Công an thị xã A, tỉnh G phát hiện bắt quả tang tại Tổ dân phố số 3, phường C, thị xã A. Khi bị bắt, bị cáo còn tàng trữ trong người 20 tép ma túy. Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định loại ma túy bị cáo tàng trữ là heroine, có trọng lượng **0,5800 gam**.

Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Khối lượng ma túy bị cáo tàng

trữ trong người tại thời điểm bị bắt đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã biết thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội và làm tốt công tác rắn đe, phòng ngừa chung.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

Chất màu trắng dạng cục, bột (loại Heroine) trong 20 (*hai mươi*) gói giấy còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4849 gam. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A và Kiểm sát viên:

Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn An P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Nguyễn An P **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy dạng cục, bột (loại Heroine) trong 20 (hai mươi) gói giấy còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4849 gam.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ayun Pa và Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn An P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2020, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TX. A;
- VKSND tỉnh G;
- CQĐT Công an TX. A;
- CQ THA. HS Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn

